TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 2

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 271 305 đọc là:

A. hai trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm linh năm

B. hai trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm linh năm

C. hai trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm mười lăm

D. hai trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm linh sáu

Câu 2. *(0,5 điểm)* Trong số 931 456, chữ số 4 thuộc hàng nào, lớp nào?

A. hàng trăm, lớp nghìn **B.** hàng chục, lớp đơn vị

C. hàng trăm, lớp đơn vị **D.** hàng nghìn, lớp đơn vị

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 7 394 621, 4 397 621, 7 394 631, 4 396 621 là:

A. 4 396 621 **B.** 7 394 631 **C.** 4 397 621 **D.** 7 394 621

Câu 4. *(0,5 điểm)* Chu vi hình vuông cạnh a được tính theo công thức P = a × 4. Với a = 9 cm thì P bằng:

A. 13 cm **B.** 18 cm **C.** 36 cm **D.** 81 cm

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện: 2547 + 8635 + 365 = ……

A. 11 547 **B.** 11 557 **C.** 12 547 **D.** 11 447

Câu 6. *(0,5 điểm)* Linh mua 3 quyển truyện, mỗi quyển giá 25 000 đồng và 5 cái bút, mỗi cái giá 3500 đồng. Linh đưa cô bán hàng 500 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Linh:

A. 407 500 đồng **B.** 425 000 đồng **C.** 411 000 đồng **D.** 92 500 đồng

Câu 7. *(0,5 điểm)* 2 thế kỉ = …… năm

A. 2000 **B.** 200 **C.** 210 **D.** 20

Câu 8. *(0,5 điểm)* Góc có số đo 25° là:

A. góc tù **B.** góc nhọn **C.** góc bẹt **D.** góc vuông

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho dãy số: 1, 6, 11, 16, ……, 291. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 27 của dãy là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 8565 + 518 + 482 = ……

b) 2263 + 3862 − 263 = ……

c) 342 + 7305 + 58 = ……

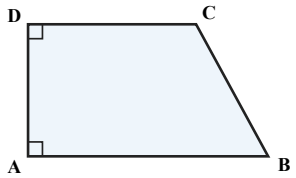
Câu 11. *(1 điểm)* Hình bình hành ABCD có cạnh AB = 13 cm, cạnh BC = 12 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Chu vi hình bình hành: …… cm

b) Cạnh DC dài: …… cm

c) Cạnh AD dài: …… cm

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Câu 13. *(1 điểm)* Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và Quân là 45 tuổi, mẹ hơn Quân 29 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi, Quân bao nhiêu tuổi?

a) Tuổi mẹ: …… tuổi

b) Tuổi Quân: …… tuổi

Câu 14. *(1 điểm)* Ngọc mua 3 hộp bút màu, mỗi hộp giá 15 000 đồng và 8 quyển vở, mỗi quyển giá 8000 đồng. Ngọc đưa cô bán hàng tờ 500 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Ngọc bao nhiêu tiền?

a) Tiền mua bút màu: …… đồng

b) Tiền mua vở: …… đồng

c) Tiền trả lại: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 2

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	C	A	A	B	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (291 − 1) : 5 + 1 = 59 (số)

b) 1 + (27 − 1) × 5 = 131

Câu 10.

a) 8565 + (518 + 482) = 8565 + 1 000 = 9565

b) (2263 − 263) + 3862 = 2000 + 3862 = 5862

c) (342 + 58) + 7305 = 400 + 7305 = 7705

Câu 11.

a) (13 + 12) × 2 = 50 (cm)

b) DC = AB = 13 cm

c) AD = BC = 12 cm

Câu 12.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình thang vuông ABCD: 2 góc vuông, 1 góc nhọn, 1 góc tù.

Câu 13.

Tuổi Quân: (45 − 29) : 2 = 8 (tuổi)

Tuổi mẹ: 8 + 29 = 37 (tuổi)

Câu 14.

Bút màu: 15 000 × 3 = 45 000 (đồng)

Vở: 8000 × 8 = 64 000 (đồng)

Trả lại: 500 000 − 109 000 = 391 000 (đồng)